

Số: /ĐA-UBND

Bình Trị Đông, ngày tháng 6 năm 2026

ĐỀ ÁN

Sắp xếp khu phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố trên địa bàn phường Bình Trị Đông

PHẦN I

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. SỰ CẦN THIẾT VIỆC SẮP XẾP KHU PHỐ

Sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từng bước đi vào ổn định thì việc sắp xếp lại khu phố trên địa bàn phường Bình Trị Đông là yêu cầu tất yếu và phù hợp với định hướng của Trung ương, Thành phố.

Lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt nghiêm túc Kết luận số 34-KL/TW, Chỉ thị số 21/CT-TTg, Nghị định số 185/2026/NĐ-CP, Kết luận số 181-KL/TU ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh về việc sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; bảo đảm tinh gọn, hiệu quả phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý trên địa bàn.

Xác định việc sắp xếp khu phố và bố trí, sử dụng NHDKCT, là nhiệm vụ chính trị quan trọng phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, bảo đảm chất lượng và tiến độ theo đúng chủ trương, lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện phải giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh, không để xảy ra điểm nóng, vụ việc phức tạp ở cơ sở; giữ gìn và phát huy truyền thống đoàn kết cộng đồng và củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức Đảng, Ban Công tác Mặt trận ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư đồng bộ với việc sắp xếp, tổ chức lại khu phố; chỉ đạo tập trung tuyên truyền, thống nhất nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp Nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết trong cộng đồng dân cư, thực hiện dân chủ ở cơ sở để tổ chức thực hiện hiệu quả việc sắp xếp khu phố.

Việc sắp xếp lại khu phố góp phần bảo đảm tinh gọn, nâng cao hiệu quả, phù hợp với quy mô dân cư, đặc điểm địa bàn và yêu cầu quản lý trên địa bàn,

góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tạo thuận lợi cho Nhân dân trong tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động cộng đồng.

Trên cơ sở các quy định hiện hành, chỉ đạo của Trung ương, của Thành ủy và hướng dẫn Ủy ban nhân dân Thành phố; Ủy ban nhân dân phường xây dựng Đề án sắp xếp khu phố trên địa bàn phường như sau:

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ, CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 47/2024/QH15 và Luật số 97/2025/QH15.

Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở.

Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

Chỉ thị số 45/CT-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc khẩn trương tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm nhằm triển khai Kết luận số 18-KL/TW và Kết luận số 27-KL/TW của Ban Bí thư, bảo đảm đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số năm 2026.

Kết luận số 34-KL/TW ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (viết tắt là Kết luận số 34-KL/TW);

Công văn số 167/BNV-CQĐP ngày 28 tháng 3 năm 2026 của Bộ Nội vụ về phương án sắp xếp thôn, tổ dân phố và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Kế hoạch số 249/KH-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư; bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố, ấp, thôn, khu dân cư và kết thúc mô hình Tổ nhân dân tự quản, Tổ dân cư dưới khu phố, ấp, khu dân cư;

Công văn số 10486/SNV-XDCQCTTN ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Sở Nội vụ Thành phố về việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường về sắp xếp khu phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố trên địa bàn phường Bình Trị Đông;

PHẦN II HIỆN TRẠNG VÀ PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP

I. HIỆN TRẠNG QUY MÔ SỐ HỘ GIA ĐÌNH CỦA KHU PHỐ TẠI PHƯỜNG BÌNH TRỊ ĐÔNG

1. Đặc điểm tình hình

Phường Bình Trị Đông được thành lập theo Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025, thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, phường Bình Trị Đông được hình thành trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Bình Trị Đông, một phần phường Bình Trị Đông A, một phần phường Bình Hưng Hòa A, tổng diện tích là **7,152 km²** gồm **77 Khu phố**; tính đến thời điểm hiện tại, phường có quy mô dân số là **68.623 hộ** với **180.705 nhân khẩu**.

Trong điều kiện có nhiều thuận lợi và không ít những khó khăn, thách thức như: kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển đô thị và tốc độ tăng dân số cơ học; lực lượng lao động trình độ tay nghề thấp hoặc chưa qua đào tạo; những tác động bất lợi của tình hình lạm phát và suy giảm kinh tế ảnh hưởng đến tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn, nhưng với truyền thống cách mạng của địa phương, Đảng bộ, Chính quyền, đoàn thể và nhân dân phường Bình Trị Đông phát huy tinh thần đoàn kết, kiên trì vượt qua những khó khăn, thách thức, hệ thống chính trị tích cực chủ động vào cuộc thực hiện các quyết tâm chính trị, mục tiêu, nhiệm vụ ở địa phương; từ đó, đã phát huy được tiềm năng nội lực, tranh thủ các nguồn lực của cấp trên, tạo nhiều chuyển biến tích cực, toàn diện trong đời sống kinh tế - xã hội, từng bước nâng cao đời sống của nhân dân, giữ vững ổn định an ninh chính trị trên địa bàn.

2. Thực trạng các khu phố trên địa bàn phường

- Tổng số khu phố: 77 khu phố.
- Tổng số tổ chức, chính trị - xã hội: 08 gồm: Chi bộ, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội khuyến học.
- Tổng số Người hoạt động không chuyên trách ở khu phố: 385 người.
- Tổng số hộ gia đình: 68.623 hộ gia đình.
- Tổng số nhân khẩu: 180.705 nhân khẩu
- Tổng số văn phòng khu phố: 43 văn phòng.
- **Thuận lợi:**
 - + Đối với phường đông dân như phường Bình Trị Đông thì việc tổ chức sắp xếp lại khu phố là cần thiết vì có thể xem khu phố là cấp trung gian để truyền tải các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các thông báo, kế hoạch

của địa phương đến nhân dân ngược lại, tổng hợp những ý kiến của nhân dân gửi về phường, góp phần giúp địa phương thực hiện tốt hơn công tác quản lý địa bàn.

+ Ủy ban nhân dân phường thường xuyên, kịp thời triển khai các văn bản về quản lý nhà nước, văn bản pháp luật đến khu phố. Khu phố tuyên truyền đến nhân dân, vận động nhân dân sống và làm việc theo pháp luật. Các thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước được kịp thời triển khai đến nhân dân thông qua khu phố, việc nắm bắt thông tin, tiếp nhận phản hồi cũng được thực hiện thông qua hệ thống chính trị tại khu phố, trang thông tin điện tử, mạng xã hội.

+ Công tác phối hợp giữa Khu phố và cảnh sát khu vực trong việc tham dự các buổi sinh hoạt khu phố để tuyên truyền, phát động phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự tại khu phố để đảm bảo lực lượng cảnh sát khu vực và bảo vệ dân phố được phân công phụ trách, thể hiện tinh thần trách nhiệm, thường xuyên phối hợp tuần tra, kiểm tra địa bàn, nhanh chóng xử lý khi phát hiện có dấu hiệu phạm pháp hình sự. Sự phối hợp giữa Ban ngành đoàn thể khu phố trong địa bàn khu dân cư khá ổn định, nhịp nhàng.

- **Tồn tại, hạn chế:** Hiện nay, mức phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách khu phố còn thấp nên khó vận động được người có trình độ chuyên môn, trẻ tuổi tham gia cán bộ không chuyên trách, lực lượng tham gia hiện nay chủ yếu là hưu trí, chưa có việc làm hoặc làm việc tại nhà nên trình độ chuyên môn có phần hạn chế.

- Đánh giá tác động, ảnh hưởng đến hoạt động của khu phố hiện nay:

+ Khi tổ chức sắp xếp lại khu phố theo mô hình mới chỉ có 03 chức danh người hoạt động không chuyên trách được hưởng phụ cấp từ ngân sách, việc bỏ chế độ phụ cấp đối với các chức danh Phó khu phố, Phó Bí thư chi bộ, lãnh đạo tổ chức chính trị - xã hội khu phố, hội quản chúng... (chỉ được bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia công việc) theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ có ảnh hưởng nhất định đến việc động viên, khích lệ cán bộ tham gia công tác tại địa bàn dân cư.

+ Số lượng tổ chức đảng, tổ chức chính trị - xã hội giảm theo số lượng khu phố gây khó khăn trong công tác bố trí, sắp xếp nhân sự (từ 77 khu phố giảm xuống còn **39 khu phố**).

+ Việc sắp xếp lại khu phố sẽ ảnh hưởng nhất định đến đời sống của người dân do thay đổi các giấy tờ pháp lý vì thay đổi khu phố tại nơi ở”.

SỐ LIỆU THỰC TRẠNG

- Khu phố có dưới 500 hộ: **Không có**;
- Khu phố có trên 500 hộ đến dưới 700 hộ: **07 khu phố**;
- Khu phố có từ 700 hộ đến dưới 1.000 hộ: **53 khu phố**;
- Khu phố có trên 1.000 hộ: **17 khu phố**.

KP	THỰC TẾ CƯ TRÚ		QUY MÔ HỘ		
	SỐ HỘ	SỐ KHẨU	Dưới 700	Từ 700 đến 1000	Trên 1000
1	647	1643	x		
2	633	1670	x		
3	1061	2332			x
4	888	2921		x	
5	1014	2908			x
6	619	1678	x		
7	568	1439	x		
8	603	1543	x		
9	536	1337	x		
10	766	2064		x	
11	964	3370		x	
12	883	2218		x	
13	739	1721		x	
14	846	2372		x	
15	686	1329	x		
16	795	1869		x	
17	782	1800		x	
18	850	2440		x	
19	826	2581		x	
20	847	2558		x	
21	1087	2888			x
22	1194	3225			x
23	1027	2761			x
24	1015	2678			x
25	984	2715		x	
26	1316	3509			x
27	1339	3583			x
28	799	1730		x	
29	830	1834		x	
30	865	1323		x	
31	760	1857		x	
32	847	2535		x	
33	856	2575		x	

KP	THỰC TẾ CƯ TRÚ		QUY MÔ HỘ		
	<i>SỐ HỘ</i>	<i>SỐ KHẨU</i>	<i>Dưới 700</i>	<i>Từ 700 đến 1000</i>	<i>Trên 1000</i>
34	763	2317		x	
35	868	2555		x	
36	843	2545		x	
37	831	2658		x	
38	838	2208		x	
39	1015	2652			x
40	1208	3269			x
41	1353	3574			x
42	1168	2534			x
43	851	2560		x	
44	886	2544		x	
45	1239	3576			x
46	1249	3608			x
47	1275	3432			x
48	1010	2902			x
49	814	2625		x	
50	768	2560		x	
51	819	2596		x	
52	830	2648		x	
53	843	1773		x	
54	876	1695		x	
55	853	1873		x	
56	802	2371		x	
57	833	2565		x	
58	856	2772		x	
59	860	1857		x	
60	923	2587		x	
61	861	2456		x	
62	1129	2972			x
63	988	2643		x	
64	853	2547		x	
65	894	2311		x	
66	859	1851		x	

KP	THỰC TẾ CƯ TRÚ		QUY MÔ HỘ		
	SỐ HỘ	SỐ KHẨU	Dưới 700	Từ 700 đến 1000	Trên 1000
67	826	1812		x	
68	839	1708		x	
69	824	1769		x	
70	771	1799		x	
71	850	1674		x	
72	822	1736		x	
73	800	1834		x	
74	891	2211		x	
75	884	2181		x	
76	832	1800		x	
77	754	1539		x	

II. KHU PHỐ THỰC HIỆN SẮP XẾP

(Sắp xếp còn 39 khu phố, ưu tiên nhập lại các khu phố cũ trước đây đã tách ra và giữ nguyên các khu phố số hộ trên 1.000 hộ)

- 12 Khu phố phường Bình Hưng Hòa A cũ sáp nhập còn 06 Khu phố.
- 24 Khu phố phường Bình Trị Đông A cũ sáp nhập còn 14 Khu phố.
- 41 Khu phố phường Bình Trị Đông cũ sáp nhập còn 19 Khu phố.

+ Khu phố 1 (1280 hộ gia đình, 3313 nhân khẩu, diện tích 15,6 ha).

- Sáp nhập các khu phố 1 và khu phố 2.
- Ranh giới Khu phố: đường Lê Văn Quới, đường số 18, đường Miếu Gò Xoài, đường số 14.

- Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp đường Miếu Gò Xoài (phường Bình Hưng Hòa); Phía Nam giáp Khu phố 9 và Khu phố 11 (đường Lê Văn Quới); Phía Tây giáp đường số 18 phường Bình Hưng Hòa Đường; Phía Đông giáp đường số 14 (Khu phố 2).

- Văn phòng Khu phố mới: Dự kiến bố trí cạnh số 272/23A Lê Văn Quới.

(Các khu phố còn lại theo bảng số liệu và sơ đồ kèm theo).

SỐ LIỆU KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP

STT	Trước khi sắp xếp		Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Khu phố 1	647	Khu phố 1	1280	Nhập KP1 và KP2
2	Khu phố 2	633			
3	Khu phố 3	1061	Khu phố 2	1665	Nhập KP3 và 1 phần KP4
4	1 phần Khu phố 4	604			
5	1 phần Khu phố 4	284	Khu phố 3	1298	Nhập kp5 và 1 phần kp4
6	Khu phố 5	1014			
7	Khu phố 6	619	Khu phố 4	1502	Nhập KP6 và KP12
8	Khu phố 12	883			
9	Khu phố 7	568	Khu phố 5	1532	Nhập KP7 và KP11
10	Khu phố 11	964			
11	Khu phố 8	603	Khu phố 6	1905	Nhập KP8, KP9 và KP10
12	Khu phố 9	536			
13	Khu phố 10	766			
14	Khu phố 15	686	Khu phố 7	1895	Nhập KP15, KP30 và 1 phần KP14
15	Khu phố 30	865			
16	1 phần KP14	344			
17	Khu phố 16	795	Khu phố 8	1577	Nhập KP16 và KP17
18	Khu phố 17	782			
19	Khu phố 18	850	Khu phố 9	2523	Nhập KP18, KP19 và KP20
20	Khu phố 19	826			
21	Khu phố 20	847			
22	Khu phố 28	799	Khu phố 10	1629	Nhập KP28 và KP29
23	Khu phố 29	830			
24	Khu phố 21	1087	Khu phố 11	1955	Nhập KP21 và 1 phần KP22
25	1 phần KP22	868			
26	Khu phố 27	1339	Khu phố 12	1339	Giữ nguyên KP27

STT	Trước khi sắp xếp		Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
27	Khu phố 38	838	Khu phố 13	1853	Nhập KP38 và KP39
28	Khu phố 39	1015			
29	Khu phố 23	1027	Khu phố 14	1353	Nhập KP23 và 1 phần KP22
30	1 phần KP22	326			
31	Khu phố 26	1316	Khu phố 15	1316	Giữ nguyên KP26
32	Khu phố 40	1208	Khu phố 16	2457	Nhập KP40 và KP46
33	Khu phố 46	1249			
34	Khu phố 24	1015	Khu phố 17	1999	Nhập KP24 và KP25
35	Khu phố 25	984			
36	Khu phố 42	1168	Khu phố 18	1168	Giữ nguyên KP42
37	Khu phố 41	1353	Khu phố 19	1353	Giữ nguyên KP41
38	Khu phố 43	851	Khu phố 20	1737	Nhập KP43 và KP44
39	Khu phố 44	886			
40	Khu phố 45	1239	Khu phố 21	2227	Nhập KP45 và KP63
41	Khu phố 63	988			
42	Khu phố 47	1275	Khu phố 22	2434	Nhập KP47, KP48 và 1 phần KP61
43	Khu phố 48	1010			
44	1 phần KP61	149			
45	Khu phố 60	923	Khu phố 23	2764	Nhập KP60, KP62 và 1 phần KP61
46	Khu phố 62	1129			
47	1 phần KP61	712			

STT	Trước khi sắp xếp		Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
48	Khu phố 36	843	Khu phố 24	1674	Nhập KP36 và KP37
49	Khu phố 37	831			
50	Khu phố 59	860	Khu phố 25	1719	Nhập KP59 và KP66
51	Khu phố 66	859			
52	Khu phố 49	814	Khu phố 26	2503	Nhập KP49, KP57 và KP58
53	Khu phố 57	833			
54	Khu phố 58	856			
55	Khu phố 34	763	Khu phố 27	1631	Nhập KP34 và KP35
56	Khu phố 35	868			
57	Khu phố 50	768	Khu phố 28	1570	Nhập KP50 và KP56
58	Khu phố 56	802			
59	Khu phố 13	739	Khu phố 29	1700	Nhập KP13, 1 phần KP14 và 1 phần Kp31
60	1 phần KP14	502			
61	1 phần KP31	459			
62	Khu phố 32	847	Khu phố 30	2004	Nhập KP32, KP33 và 1 phần KP31
63	Khu phố 33	856			
64	1 phần KP31	301			
65	Khu phố 51	819	Khu phố 31	1649	Nhập KP51 và KP52
66	Khu phố 52	830			
67	Khu phố 53	843	Khu phố 32	1719	Nhập KP53 và KP54
68	Khu phố 54	876			
69	Khu phố 55	853	Khu phố 33	1677	Nhập KP55 và KP69
70	Khu phố 69	824			
71	Khu phố 70	771	Khu phố 34	1621	Nhập KP70 và KP71
72	Khu phố 71	850			

STT	Trước khi sắp xếp		Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố cũ	Số hộ gia đình	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
73	Khu phố 76	832	Khu phố 35	1586	Nhập KP76 và KP77
74	Khu phố 77	754			
75	Khu phố 68	839	Khu phố 36	1661	Nhập KP68 và KP72
76	Khu phố 72	822			
77	Khu phố 67	826	Khu phố 37	1626	Nhập KP67 và KP73
78	Khu phố 73	800			
79	Khu phố 74	891	Khu phố 38	1775	Nhập KP74 và KP75
80	Khu phố 75	884			
81	Khu phố 64	853	Khu phố 39	1747	Nhập KP64 và KP65
82	Khu phố 65	894			

III. KHU PHỐ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP

Tổng số khu phố không thực hiện sắp xếp: **04 khu phố**.

Tổng số hộ gia đình: **5.176 hộ gia đình**.

1. Khu phố 27 cũ (Khu phố 12 mới): 1.339 số hộ gia đình.

Lý do không thực hiện sắp xếp: Khu phố đã đáp ứng đủ quy mô, tiêu chí về số hộ gia đình.

2. Khu phố 26 cũ (Khu phố 15 mới): 1.316 số hộ gia đình.

Lý do không thực hiện sắp xếp: Khu phố đã đáp ứng đủ quy mô, tiêu chí về số hộ gia đình.

3. Khu phố 42 cũ (Khu phố 18 mới): 1.168 số hộ gia đình.

Lý do không thực hiện sắp xếp: Khu phố đã đáp ứng đủ quy mô, tiêu chí về số hộ gia đình; khu phố có diện tích lớn, định hướng tăng dân số trong thời gian tới.

4. Khu phố 41 cũ (Khu phố 19 mới): 1.353 số hộ gia đình.

Lý do không thực hiện sắp xếp: Khu phố đã đáp ứng đủ quy mô, tiêu chí về số hộ gia đình; khu phố có diện tích lớn, định hướng tăng dân số trong thời gian tới.

SỐ LIỆU KHU PHỐ KHÔNG THỰC HIỆN SẮP XẾP

STT	Tên Khu phố cũ	Số hộ gia đình	Lý do
1	26	1.316	Khu phố đã đáp ứng đủ quy mô, tiêu chí về số hộ gia đình.
2	27	1.339	Khu phố đã đáp ứng đủ quy mô, tiêu chí về số hộ gia đình.
3	41	1.353	Khu phố đã đáp ứng đủ quy mô, tiêu chí về số hộ gia đình; khu phố có quy mô diện tích lớn định hướng tăng dân số trong thời gian tới.
4	42	1.168	Khu phố đã đáp ứng đủ quy mô, tiêu chí về số hộ gia đình; khu phố có quy mô diện tích lớn, định hướng tăng dân số trong thời gian tới.

IV. KHU PHỐ SAU SẮP XẾP

STT	Sau khi sắp xếp		Ghi chú
	Tên Khu phố mới	Số hộ gia đình	
1	Khu phố 1	1280	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
2	Khu phố 2	1665	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
3	Khu phố 3	1298	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
4	Khu phố 4	1502	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
5	Khu phố 5	1532	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu

6	Khu phố 6	1905	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
7	Khu phố 7	1895	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
8	Khu phố 8	1577	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
9	Khu phố 9	2523	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
10	Khu phố 10	1629	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
11	Khu phố 11	1955	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
12	Khu phố 12	1339	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
13	Khu phố 13	1853	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
14	Khu phố 14	1353	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
15	Khu phố 15	1316	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
16	Khu phố 16	2457	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
17	Khu phố 17	1999	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
18	Khu phố 18	1168	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
19	Khu phố 19	1353	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu

20	Khu phố 20	1737	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
21	Khu phố 21	2227	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
22	Khu phố 22	2434	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
23	Khu phố 23	2764	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
24	Khu phố 24	1674	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
25	Khu phố 25	1719	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
26	Khu phố 26	2503	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
27	Khu phố 27	1631	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
28	Khu phố 28	1570	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
29	Khu phố 29	1700	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
30	Khu phố 30	2004	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
31	Khu phố 31	1649	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
32	Khu phố 32	1719	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
33	Khu phố 33	1677	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu

34	Khu phố 34	1621	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
35	Khu phố 35	1586	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
36	Khu phố 36	1661	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
37	Khu phố 37	1626	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
38	Khu phố 38	1775	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu
39	Khu phố 39	1747	Đảm bảo quy mô về số hộ gia đình, các tiêu chí sau sắp xếp; thuận tiện cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh và các dịch vụ thiết yếu

V. PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, GIẢI QUYẾT NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH

1. Thực trạng nhân sự hiện có

- Khu phố: Tổng số 77 khu phố với nhân sự là **385 người**.
- Tổng số tổ chức, chính trị - xã hội: 08, gồm có các tổ chức sau: Chi bộ, Ban Công tác Mặt trận, Chi hội Cựu chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người Cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học .
- Hiện nay, một số người hoạt động không chuyên trách ở khu phố tuổi cao, cán bộ hưu trí; năng lực, trình độ về công nghệ, chuyển đổi số còn hạn chế.

2. Dự kiến nhân sự cho mô hình khu phố mới:

Theo quy định, sau khi sắp xếp thì Khu phố có 03 chức danh được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước gồm: Bí thư Chi bộ; Trưởng khu phố; Trưởng Ban công tác Mặt trận (quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ). Dự kiến số lượng người cần bố trí là 117 người, cụ thể như sau:

- **Bí thư chi bộ:** 39 người.
- **Trưởng ban công tác Mặt trận:** 39 người.
- **Trưởng khu phố:** 39 người.

- Ngoài 03 chức danh nêu trên, người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng từ đoàn phí, hội phí, hỗ trợ kinh phí hoạt động và từ các nguồn quỹ khác (nếu có) phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Phương án sắp xếp sau dôi dư:

Thực hiện theo Hướng dẫn của Trung ương, Thành phố.

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Từ ngày 01 tháng 6 năm 2026 đến ngày 02 tháng 6 năm 2026: Trình Thường trực Ủy ban nhân dân phường và trình Ban Thường vụ Đảng ủy phường xin chủ trương về Kế hoạch và Đề án sắp xếp khu phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn phường.

- Ngày 02 tháng 6 năm 2026: Sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy phường về Phương án sắp xếp khu phố; Ủy ban nhân dân phường báo cáo gửi về Sở Nội vụ tổng hợp.

- Từ ngày 03 tháng 6 năm 2026 đến ngày 10 tháng 6 năm 2026: Ủy ban nhân dân Thành phố trình Đảng ủy Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy cho chủ trương thực hiện Phương án tổng thể sắp xếp, tổ chức lại khu phố, ấp, thôn, khu dân cư trên địa bàn Thành phố.

- Ngày 10 tháng 6 năm 2026 đến ngày 11 tháng 6 năm 2026: Trên cơ sở chủ trương được Ban Thường vụ Thành ủy thông qua Phương án tổng thể; Ủy ban nhân dân phường hoàn thiện Đề án sắp xếp khu phố.

- Ngày 12 tháng 6 năm 2026: họp triển khai đến 77 khu phố.

- Ngày 13 tháng 6 năm 2026 đến ngày 15 tháng 6 năm 2026: Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp khu phố trên địa bàn phường.

- Ngày 16 tháng 6 năm 2026 đến trước ngày 18 tháng 6 năm 2026: Ủy ban nhân dân phường tổng hợp, tiếp thu, giải trình, báo cáo kết quả ý kiến tham gia của Nhân dân và hoàn thiện hồ sơ trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, quyết định.

- Ngày 18 tháng 6 năm 2026: Ủy ban nhân dân phường trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, ban hành Nghị quyết về việc sắp xếp khu phố.

- Ngày 20 tháng 6 năm 2026 đến trước ngày 29 tháng 6 năm 2026: Ủy ban nhân dân phường bố trí số lượng, chức danh NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố. Thực hiện giải quyết chế độ, chính sách đối với NHĐKCT khi thôi tham gia hoạt động ở khu phố.

- Trước ngày 30 tháng 6 năm 2026: Ủy ban nhân dân phường báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện sắp xếp khu phố và bố trí, sử dụng NHĐKCT ở phường, NHĐKCT, người tham gia hoạt động ở khu phố.

II. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁ NHÂN, TỔ CHỨC

1. Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Căn cứ Kế hoạch sắp xếp khu phố tham mưu Ủy ban nhân dân phường theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị có liên quan chủ động thực hiện các nội dung theo kế hoạch đề ra. Đảm bảo việc tổ chức lấy ý kiến Nhân dân theo đúng quy định của pháp luật và trình Hội đồng nhân dân phường thông qua Nghị quyết sắp xếp khu phố đảm bảo tiến độ theo Mục II Phần B của Kế hoạch này.

- Tham mưu rà soát, tổng hợp số lượng, quy mô khu phố mới, số hộ dân trên địa bàn để làm cơ sở đề xuất phương án sắp xếp lại khu phố mới; Tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp khu phố mới, đồng thời phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng phương án cụ thể sắp xếp tổ chức bộ máy khu phố mới, kiện toàn số lượng những người hoạt động không chuyên trách, người tham gia hoạt động tại khu phố theo quy định đảm bảo tiến độ Kế hoạch, Đề án đề ra.

- Báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các nội dung sắp xếp khu phố, ấp, thôn, khu dân cư theo yêu cầu của Bộ Nội vụ tại Công văn 5170/BNV-XDCQ **vào 17 giờ 00 phút, ngày thứ Tư hằng tuần.**

- Tham mưu tổ chức thực hiện Đề án sắp xếp lại khu phố ở phường khi được phê duyệt; tham mưu quy trình công tác bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng khu phố mới thành lập đảm bảo chặt chẽ, đúng quy trình, quy định, công khai, minh bạch.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn hệ thống chính trị, đoàn thể khu phố sau khi sắp xếp theo hướng gần dân, sát dân, phù hợp với tình hình thực tiễn của phường.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Hội Liên hiệp Phụ nữ phường công tác chuẩn bị nhân sự, phấn đấu đạt 30% người hoạt động không chuyên trách ở khu phố mới là nữ.

- Nghiên cứu, rà soát đánh giá, dự kiến số lượng khu phố được thành lập mới trong quá trình thực hiện sắp xếp và nhu cầu bố trí văn phòng làm việc để đảm bảo tính khả thi, tạo điều kiện cho khu phố mới hoạt động thuận lợi, hiệu quả, chất lượng và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế trên địa bàn dân cư sau khi sắp xếp.

- Tăng cường công tác tuyên truyền để tạo sự thống nhất về nhận thức và thực hiện trong đội ngũ cán bộ, công chức và Nhân dân về chủ trương sắp xếp khu phố mới. Thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến Nhân dân để hiểu rõ ý nghĩa, mục đích của việc sắp xếp khu phố trên địa bàn.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường phổ biến những nội dung, ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông nhân sự tham gia hoạt động khu phố mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các nhân sự trong thực hiện nhiệm vụ sau khi sắp xếp khu phố mới.

- Lập dự trù kinh phí gửi Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân phường giải quyết chế độ, chính sách đối với NHĐKCT trong quá trình sắp xếp.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện chủ trương sắp xếp khu phố mới; nghiêm khắc phê bình các tổ chức, cá nhân chưa làm tốt, thiếu trách nhiệm, cản trở việc thực hiện chủ trương sắp xếp khu phố trên địa bàn phường.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường tổ chức tổng kết về việc sắp xếp khu phố trên địa bàn phường.

2. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường:

- Tham mưu ranh địa giới hành chính, lập bản đồ tổng thể và bản đồ của từng khu phố trước và sau sắp xếp theo Đề án. **Thời gian hoàn thành trước ngày 09 tháng 6 năm 2026.**

- Tham mưu bố trí văn phòng làm việc của khu phố mới sau khi sắp xếp khu phố mới sao cho phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Vận dụng linh hoạt theo đặc điểm của khu phố (Nhà nước và nhân dân cùng làm, hình thức xã hội hóa) để tạo điều kiện thuận lợi về địa điểm sinh hoạt khu phố mới).

3. Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường

- Chủ động tham mưu, thực hiện công tác photo phiếu lấy ý kiến (*theo mẫu do Phòng Văn hóa - Xã hội phường cung cấp*), đảm bảo theo đúng số lượng hộ gia đình trên địa bàn phường. **Thời gian hoàn thành trước ngày 11 tháng 6 năm 2026.**

- Tham mưu công tác chuẩn bị, tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân phường; tham mưu dự thảo Nghị quyết về việc sắp xếp khu phố trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, ban hành. **Thời gian họp dự kiến ngày 18 tháng 6 năm 2026.**

- Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thẩm định kinh phí giải quyết chế độ, chính sách đối với NHĐKCT theo quy định

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường bố trí kinh phí hằng năm chi trả phụ cấp, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách, người hoạt động thường xuyên tại khu phố và các khoản kinh phí liên quan đến hoạt động của khu phố mới.

- Chủ trì, phối hợp Phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu Ủy ban nhân dân phường trong việc bố trí, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch, Đề án.

4. Ban chỉ huy Công an phường

- Tham mưu thống kê, xác định số hộ gia đình của từng khu phố theo đúng quy định của pháp luật về cư trú và cung cấp số liệu cho Ủy ban nhân dân phường để thực hiện xây dựng Đề án sắp xếp khu phố (*số hộ dân thường trú; số hộ dân tạm trú: bao gồm tạm trú tại nhà riêng, nhà thuê nguyên căn hay phòng trọ; ...*), số nhân khẩu hiện có và dự kiến quy mô số hộ dân, số nhân khẩu sau khi sắp xếp.

- Cung cấp danh sách hộ gia đình trên địa bàn từng khu phố cho Tổ phát phiếu để tổ chức lấy ý kiến nhân dân.

- Chỉ đạo Cảnh sát khu vực tuần tra, nắm tình hình, có phương án đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; không để các thế lực thù địch, kẻ xấu lợi dụng chống phá, hoặc để phát sinh, xảy ra vấn đề phức tạp trong quá trình thực hiện Đề án sắp xếp khu phố. Chỉ đạo Cảnh sát khu vực thường xuyên phối hợp với Bí thư chi bộ, Trưởng khu phố nắm chắc tình hình khu phố. Phối hợp với các cơ quan liên quan phát hiện, xử lý nghiêm hành vi phát tán thông tin sai trái, xuyên tạc, tin giả gây hoang mang cho xã hội, ảnh hưởng tiêu cực đến việc sắp xếp khu phố.

- Phân công, bố trí Cảnh sát khu vực phù hợp với Đề án sắp xếp khu phố mới, tham gia sinh hoạt đảng cùng khu phố.

- Xây dựng, bố trí lực lượng an ninh cơ sở đảm bảo phù hợp, thống nhất

với chủ trương thực hiện sắp xếp khu phố.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy Quân sự phường xây dựng quy chế phối hợp giữa các lực lượng của Công an, Quân sự trong công tác quốc phòng, an ninh ở khu phố.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân phường tình hình an ninh trật tự trên địa bàn phường để có hướng chỉ đạo giải quyết các điểm nóng về an ninh trật tự, thực hiện quy chế phối hợp giữa hai lực lượng ở khu phố.

5. Ban Chỉ huy quân sự phường

- Tham mưu công tác xây dựng, bố trí lực lượng dân quân thường trực tại chỗ ở các khu phố đảm bảo phù hợp, thống nhất với chủ trương thực hiện sắp xếp khu phố.

- Rà soát, lập danh sách cán bộ đủ tiêu chuẩn, tham mưu bổ nhiệm chức danh khu đội trưởng và thành lập tiểu đội dân quân tại chỗ ở các khu phố sau khi sắp xếp khu phố mới đúng theo quy định của pháp luật về Dân quân tự vệ, có thể thành lập tiểu đội liên khu phố sau khi thực hiện sắp xếp khu phố để phối hợp các lực lượng của Công an thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, các nhiệm vụ khác của khu phố mới.

- Phối hợp với Công an phường xây dựng quy chế phối hợp giữa các lực lượng của Công an, Quân sự trong công tác quốc phòng, an ninh ở khu phố, thực hiện các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, các nhiệm vụ khác của khu phố.

- Định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân phường hoạt động của khu đội trưởng theo nhiệm vụ được giao, thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa hai lực lượng ở khu phố mới.

III. KINH PHÍ

Nguồn kinh phí thực hiện do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Đảng ủy phường:

- Chỉ đạo Văn phòng Đảng ủy, Ban Xây dựng Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường rà soát, tham mưu Đảng ủy phường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức đảng, hệ thống chính trị, đoàn thể phù hợp với hoạt động khu phố sau khi thực hiện sắp xếp trên địa bàn phường theo hướng gần dân, sát dân. Hướng dẫn sắp xếp tổ chức lại các chi bộ đảng, Ban Công tác Mặt trận, chi đoàn, chi hội Phụ nữ và các tổ chức hội ở khu phố theo mô hình mới phù hợp với tình hình thực tiễn của phường.

- Chỉ đạo nắm chắc tình hình tư tưởng dư luận xã hội, tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở địa bàn dân cư trong quá trình sắp xếp khu phố để kịp thời chỉ đạo, định hướng thông tin, tuyên truyền, vận động nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức, hành động trong đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội và sự đồng tình, ủng hộ của các tầng lớp Nhân dân về quan điểm, chủ trương của Đảng, các quy

định của Nhà nước về thực hiện sắp xếp khu phố trên địa bàn phường theo chỉ đạo của Trung ương.

- Chỉ đạo củng cố, kiện toàn chi bộ, tổ chức Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở khu phố theo mô hình mới.

- Chỉ đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường và các tổ chức chính trị - xã hội phường, các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi việc thành lập, kiện toàn nhân sự, hướng dẫn hoạt động các tổ chức chính trị - xã hội phù hợp với việc sắp xếp khu phố mới; tăng cường nắm tình hình cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và Nhân dân để kịp thời ổn định tình hình triển khai thực hiện việc sắp xếp khu phố; tiếp tục xây dựng, phát huy vai trò lực lượng nòng cốt tại địa bàn khu dân cư sau khi sắp xếp.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác nắm tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên, đội ngũ hoạt động tại khu phố; tăng cường công tác tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong Nhân dân về thực hiện sắp xếp khu phố trên địa bàn phường theo quy định của Trung ương và Thành phố.

- Tổ chức, sắp xếp lại Ban công tác Mặt trận tại khu phố; công tác chuẩn bị nhân sự, phấn đấu đạt 30% người hoạt động không chuyên trách tham gia hoạt động khu phố mới là nữ.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường hướng dẫn Ban Công tác Mặt trận khu phố giới thiệu, đề cử, lựa chọn nhân sự Trưởng khu phố đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; ưu tiên những người đang tham gia công tác tại khu phố trước khi sắp xếp.

Trên đây là Đề án sắp xếp khu phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố trên địa bàn phường, kính trình Hội đồng nhân dân phường Bình Trị Đông xem xét quyết định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ Thành phố;
- TT. Đảng ủy phường;
- TT. HĐND phường;
- TT. UBND phường: CT, các PCT;
- Các Phòng chuyên môn UBND phường;
- UBMTTQVN và các tổ chức CT-XH phường;
- BCH CA phường, BCH QS phường;
- Các cán bộ, công chức được phân công;
- BTCB, Trường 77 khu phố;
- Lưu: VT, VHXX (Thành).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Bùi Thanh Hoài